ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 92 /KH-UBND	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 80/QĐ-TTg)*; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng nhiệm vụ năm 2023 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU)*, Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 128/NQ-HĐND)*, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 16/KH-UBND)*; theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-TNMT ngày 15/02/2023 và Công văn số 1392/TNMT-BHĐ ngày 24/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh năm 2023, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, cần ưu tiên thực hiện trong năm 2023, nhằm triển khai các chủ trương lớn, khâu đột phá, giải pháp chủ yếu về phát triển bền vững kinh tế biển được đề ra trong Quyết định số 80/QĐ-TTg; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 36-NQ/TW)*; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết 26/NQ-CP)*; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 27/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây*

gọi tắt là Chương trình 27-CTr/TU); Nghị quyết số 12-NQ/TU; Nghị quyết số 128/NQ-HĐND; Kế hoạch số 16/KH-UBND.

- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo đảm tính bền vững trong phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh, xây dựng thương hiệu biển tỉnh Quảng Ninh. Tạo được sự bứt phá về khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý các vùng biển, ven biển và hải đảo. Bảo đảm tính khả thi trong huy động và sử dụng nguồn lực, phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Ninh và vùng biển phía Đông Bắc của Tổ quốc.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp với năng lực và khả năng huy động các nguồn lực của nền kinh tế. Đa dạng hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, bao gồm cả ngân sách nhà nước, đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài, viện trợ phát triển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, bảo đảm tích hợp, lồng ghép, không trùng lặp.

- Quá trình triển khai phải bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Mục tiêu phát triển bền vững biển đạt được các chỉ tiêu cụ thể trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Về phát triển kinh tế biển:

- Du lịch và dịch vụ biển: Tổng khách du lịch phấn đấu đạt 15 triệu lượt khách; trong đó: tổng lượng khách du lịch biển đảo đạt 9,8 triệu lượt, khách quốc tế đạt 2 triệu lượt. Tổng doanh thu du lịch lớn hơn 30.000 tỷ đồng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đặc sắc riêng biệt ban ngày và ban đêm, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ; tăng cường liên kết phát triển du lịch; quảng bá, xúc tiến, xây dựng và định vị thương hiệu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh gắn với thương hiệu du lịch quốc gia, quốc tế.

- Kinh tế hàng hải: Thực hiện theo Kế hoạch phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển tỉnh Quảng Ninh năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Phát triển công nghiệp ven biển: Năm 2023, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 19,54%; thu hút tổng vốn đầu tư ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt trên 10.000 tỷ đồng.

Năm 2023, dự kiến thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 148.719 tỷ đồng, tổng thu hút đầu tư khu kinh tế Vân Đồn đạt khoảng 98.719 tỷ đồng (đạt 4.199% so với năm 2022), tổng thu hút đầu tư khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đạt khoảng 8.500 tỷ đồng (đạt 540,04% so với năm

2022), tổng thu hút đầu tư khu kinh tế Quảng Yên đạt khoảng 40.000 tỷ đồng (đạt 323,18% so với năm 2022).

- Kinh tế thủy sản: Năm 2023, kế hoạch sản lượng thủy sản đạt 165.000 tấn tăng 2,6% so với cùng kỳ, trong đó: Nuôi trồng đạt 90.000 tấn tăng khoảng 3.000 tấn so với cùng kỳ (bằng 103,4% cùng kỳ), khai thác đạt 75.000 tấn tăng khoảng 1.200 tấn so với cùng kỳ (bằng 101,6% cùng kỳ) đóng góp gần 50% giá trị sản xuất của toàn ngành nông, lâm, ngư nghiệp. Giá trị sản xuất theo giá cố định tăng khoảng 5,0%. Giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt hơn 7.200 tỷ đồng.

2. Về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học

- Thành lập khu bảo tồn biển Cô Tô - Đảo Trần, khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui - Tiên Yên; khoanh vùng các khu bảo vệ nguồn lợi biển quý hiếm, đặc thù có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh; giữ tỷ lệ che phủ rừng ổn định 55% và nâng cao chất lượng rừng, góp phần bảo vệ môi trường các vùng ven biển và cửa sông.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97,3%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị tập trung (Hạ Long, Móng Cái) đạt 25%. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%, cụm công nghiệp đạt 85%. Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom xử lý rác thải và nước thải; phát triển đồng bộ các cơ sở xử lý rác thải, nước thải tại các thành phố, đô thị tập trung, đô thị ven biển, ven sông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương nghiên cứu xây dựng và triển khai các văn bản pháp luật về quản lý tổng hợp vùng bờ và phát triển bền vững kinh tế biển. Nhiệm vụ trọng tâm là xác định điều chỉnh, bổ sung các điểm danh mục có giá trị đặc trưng mực nước triều, bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường 03 hải lý và xác định đường 06 hải lý vùng ven biển, các đường 03 hải lý và 06 hải lý ven đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh; tăng cường triển khai Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản trên biển tỉnh Quảng Ninh và các chỉ đạo khác liên quan đến kinh tế thủy sản.

- Đa dạng hoá hình thức và nội dung tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển bền vững kinh tế biển cho các ngành và địa phương triển khai thực hiện; xây dựng và tổ

chức thực hiện chương trình truyền thông về biển và hải đảo... nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân, học sinh, sinh viên, người dân, khách du lịch trong và ngoài nước. Tổ chức các chương trình, sự kiện hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương Thế giới trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

2. Về phát triển kinh tế biển, ven biển

2.1. Du lịch và dịch vụ biển

- Tiếp tục xây dựng tham mưu triển khai các nhiệm vụ trong Đề án tổng thể quản lý và phát triển sản phẩm du lịch biển đảo Vịnh Hạ Long – Vịnh Bái Tử Long; Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Đề án phục hồi ngành du lịch sau đại dịch Covid-19…

- Cơ cấu lại ngành du lịch sau đại dịch COVID-19, phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế. Tập trung hình thành trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao, có thương hiệu trong khu vực và quốc tế tại Hạ Long, Vân Đồn, Cô Tô và các xã đảo ở Hải Hà, Móng Cái, khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long, tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng đặc sắc, cao cấp. Duy trì và phát triển các tuyến điểm du lịch, phát triển dịch vụ trên biển.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động liên kết và các chương trình hợp tác phát triển du lịch đã ký kết giữa Quảng Ninh với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là hình thành chuỗi du lịch đường biển kết nối các khu vực tỉnh, thành phố có tiềm năng phát triển du lịch biển (*Quảng Ninh – Huế - Đà Nẵng – Khánh Hòa – thành phố Hồ Chí Minh).*

- Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đặc sắc riêng biệt ban ngày và ban đêm và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ; tăng cường liên kết phát triển du lịch; quảng bá, xúc tiến, xây dựng và định vị thương hiệu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh gắn với thương hiệu du lịch quốc gia, quốc tế.

2.2. Kinh tế hàng hải: Thực hiện theo Kế hoạch phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển tỉnh Quảng Ninh năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2.3. Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển

a) Phát triển công nghiệp ven biển

Thu hút đầu tư một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao: Công nghiệp thông tin và truyền thông, công nghiệp điện tử - viễn

thông, sản phẩm số, công nghiệp ô tô, công nghiệp dược phẩm, công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp môi trường, công nghiệp thời trang... và phát triển công nghiệp phụ trợ, phục vụ công nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, Cục Đăng kiểm để đẩy mạnh, giám sát hoạt động các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển trên địa bàn tỉnh. Khai thác hiệu quả các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển tại nhà máy đóng tàu Hạ Long, nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco, nhà máy đóng tàu sông Chanh...

b) Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp ven biển

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng, phát triển nhanh, bền vững các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

- Hoàn thiện trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ. Triển khai hiệu quả Kế hoạch 185/KH-UBND ngày 30/11/2018 về hiện đại hóa đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị tỉnh Quảng Ninh; Hoàn thành việc lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung các khu chức năng và quy hoạch phân khu, trong đó khẩn trương phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Quảng Yên.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng, phát triển nhanh, bền vững các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. Tập trung ưu tiên nguồn lực phát triển 5 KCN: Việt Hưng, Sông Khoai, Đầm Nhà Mạc, Đông Mai và KCN - cảng biển Hải Hà. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án giao thông có tính liên kết cao, các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển để tạo ra các trung tâm kết nối hạ tầng dịch vụ, giao thông quốc tế.

2.4. Kinh tế thuỷ sản

- Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch quốc gia về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Phối hợp hướng dẫn các địa phương quy hoạch xây dựng chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung *(Vùng nuôi biển tại Móng Cái, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Cẩm Phả, Vân Đồn, Cô Tô, Hạ Long; Vùng nuôi trồng thủy sản gắn kết phát triển dịch vụ, du lịch tại Hạ Long, Cô Tô, Vân Đồn, Bình Liêu, Đầm Hà)*; Hỗ trợ triển khai vùng nuôi trồng tập trung *(Vùng nuôi cá biển tại thành phố Cẩm Phả (300 ha); vùng nuôi rong tại huyện Vân Đồn (300 ha); vùng*

nuôi nhuyễn thể tại xã Ngọc Vừng, huyện Vân Đồn (200 ha)); thu hút đầu tư trong nuôi trồng thủy sản và sắp xếp lại các khu vực biển.

- Công bố các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy hoạch. Hướng dẫn các địa phương quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thành lập khu bảo tồn biển Cô Tô đảo Trần; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát triển khai các quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Tham mưu xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch trọng tâm: *(1)* Đề án phát triển bền vững thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; *(2)* Đề án cơ cấu lại đội tàu khai thác thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; *(3)* Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2030; *(4)* Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030; *(5)* Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 – 2030; *(6)* Kế hoạch thực hiện công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) gắn với thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; *(7)* Kế hoạch thuê dịch vụ thông tin quản lý hoạt động khai thác hải sản của ngư dân; *(8)* Kế hoạch phòng chống dịch bệnh ngành nông nghiệp, nội dung quan trắc cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

Triển khai thực hiện các Đề án, kế hoạch: *(1)* Đề án thực hiện chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 – 2030; *(2)* Đề án phát triển chuỗi các sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; *(3)* Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; *(4)* Tổ chức triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 gắn với phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; *(5)* Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản tại huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai thực hiện chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định:

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 gắn với Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Chỉ đạo các lực lượng chức năng, Ủy ban nhân dân các địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm tra và thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi

vi phạm về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ, ngư dân quy định của tỉnh, của Trung ương về thủy sản, đặc biệt là thực thi pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

+ Tiếp tục duy trì 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên của tỉnh đồng bộ dữ liệu trên hệ thống giám sát tàu cá; vận hành thiết bị giám sát hành trình duy trì kết nối không để mất tín hiệu. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ hoạt động của tàu cá trên biển.

- Hoàn thiện hạ tầng, dịch vụ hầu cần nghề cá; tập trung hỗ trợ thu hút đầu tư lĩnh vực thủy sản.

2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng biển và ven biển

a) Hạ tầng giao thông kết nối

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông và hoàn thành đầu tư các dự án trọng điểm, giao thông kết nối: Đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả giai đoạn 2; tổ chức quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị Vịnh Cửa Lục; hoàn thành xây dựng cầu Cửa Lục 3 và các dự án hạ tầng động lực kết nối vùng thấp với vùng cao của thành phố Hạ Long; triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ven sông kết nối cao tốc Hạ Long – Hải Phòng đến thị xã Đông Triều (đoạn từ Đầm Nhà Mạc đến đường tỉnh 338); báo cáo Bộ Giao thông vận tải triển khai dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B; đường kết nối cảng Con Ong với cao tốc Hạ Long - Vân Đồn.

b) Kết cấu hạ tầng các KCN, KKT ven biển

- Các dự án hạ tầng kết nối các khu công nghiệp, bao gồm: Nút giao cao tốc Đầm Nhà Mạc và tuyến đường trục Đầm Nhà Mạc; Dự án đường nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến đường tỉnh 338 (kết nối KCN Sông Khoai); tuyến đường trục chính thứ 2 khu công nghiệp cảng biển Hải Hà; Nạo vét luồng sông Chanh để kết nối với Cảng Đình Vũ - Lạch Huyện (Hải Phòng); cầu Rừng kết nối thành phố Hải Phòng; các dự án hạ tầng cung cấp điện, nước, viễn thông đến khu vực Đầm Nhà Mạc.

- Các dự án trên địa bàn các KKT cửa khẩu, bao gồm: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 341 từ KKT cửa khẩu Móng Cái đến KKT cửa khẩu Bắc Phong Sinh (giai đoạn II); Tuyến đường nối đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái với KCN-Cảng biển Hải Hà và cảng Vạn Ninh; Tuyến đường nối đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái với cảng Vạn Ninh; tuyến đường vành đai kết nối khu đô thị phường Hải Yên với tỉnh lộ 335; Mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 335 theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu Móng Cái đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Hạ tầng các đô thị ven biển

- Triển khai "Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", toàn tỉnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện với hạt nhân là 13 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa tỉnh đạt 70-75%.

- Phát triển các hành lang đô thị ven biển gắn với các hành lang giao thông ngày càng hoàn thiện đồng bộ, hiện đại của tuyến phía Tây và tuyến phía Đông của tỉnh. Mở rộng không gian phát triển đô thị của thành phố Hạ Long, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối phát triển đô thị theo mô hình đa cực. Xây dựng thành phố Móng Cái và thị trấn Quảng Hà gắn với xây dựng KKT cửa khẩu Móng Cái và KCN dịch vụ - cảng biển Hải Hà có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; xây dựng và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, thông minh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực của phát triển.

2.6. Khai thác các khoáng sản biển

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan Trung ương triển khai Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13/8/2013, trong đó có mục tiêu đầu tư đánh giá, phát hiện các mỏ mới trong các cấu trúc thuận lợi đến độ sâu 1000m và khoáng sản biển ở độ sâu trên 300m nước .

- Triển khai thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020.

- Quản lý hiệu quả, giám sát các hoạt động của các mỏ cát đã được UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp phép và cấp mới; ký quỹ môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết; tiến hành cải tạo phục hồi môi trường trong, sau khai thác và đóng cửa mỏ theo quy định.

2.7. Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới

- Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác trên các vùng biển và hải đảo. Ưu tiên đầu tư phát triển năng lượng tái tạo trên các đảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt, bảo đảm quốc phòng, an ninh: Nghiên cứu phát triển các trung tâm điện khí tại các khu vực có tiềm năng như Hải Hà, Cẩm Phả và Quảng Yên.

- Triển khai thực hiện dự án Điện khí LNG Quảng Ninh, công suất 1.500 MW tại phường Cẩm Thịnh - Cẩm Phả; kêu gọi đầu tư nhà máy điện gió tại huyện đảo Cô Tô; hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các hộ gia đình, trụ sở làm việc tại các xã đảo, huyện đảo nơi có tiềm năng về bức xạ.

- Hướng tới phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như rừng ngập mặn, dược liệu biển, nuôi trồng và chế biến rong, tảo, cỏ biển...tại Cô Tô, Đầm Hà, Hải Hà, Tiên Yên.

3. Về nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hoá biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển

Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền và nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển và đại dương, vị trí, vai trò tiềm năng của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh. Bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, hải đảo được sử dụng hạ tầng kinh tế - xã hội: Điện, nước ngọt, dịch vụ y tế, thông tin và truyền thông có chất lượng, nhằm nâng cao sức khỏe đời sống vật chất cũng như tinh thần: Xây dựng hệ thống đường dây 22 kV cấp điện mạch vòng đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện lưới cho huyện Cô Tô, 5 xã đảo huyện Vân Đồn và xã Cái Chiên - Hải Hà. Đến năm 2025, hoàn thiện nội dung việc đầu tư xây dựng mạch 2 đường dây cáp ngầm 22 kV cấp điện cho các xã đảo của huyện Vân Đồn, 3 xã đảo tại huyện Cô Tô (xã Thanh Lân, xã Đồng Tiến và đảo Trần) và xã Cái Chiên - Hải Hà; Đề án "Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế điều trị; chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông tiên tiến, hiện đại, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy, đảm bảo, phủ sóng mạng di động 4G và cung cấp dịch vụ internet cáp quang đến 100% các khu vực dân cư sinh sống (đảm bảo 80% các hộ dân có kết nối internet cáp quang băng thông rộng cố định). Từng bước chuyển đổi đài truyền thanh hữu tuyến/FM đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển

4.1. Khoa học và công nghệ biển

Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển, trong đó tập trung đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong một số lĩnh vực: ứng dụng công nghệ sản xuất giống thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao (cá song, sá sùng, dược liệu biển); công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch thủy sản; bảo tồn, khai thác các nguồn gen; nghiên cứu các giải pháp phát triển logistic; đánh giá, phân vùng chức năng phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh có tính đến ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến năm 2050; đánh giá tiềm năng năng lượng từ gió ngoài khơi và thủy triều phục vụ phát triển công trình khai thác năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ninh có tính đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Ứng dụng các giải pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường tại các xã đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực biển

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020

và Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; chủ động lồng ghép chương trình đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực biển trong quá trình xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao; đào tạo, đào tạo lại, hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý nhà nước có trình độ cao về biển và hải đảo; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh để tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, tay nghề cao đáp ứng nhân lực cho các ngành nghề mà tỉnh đang thu hút, trong đó có các ngành nghề liên quan đến kinh tế biển, dịch vụ cảng biển, môi trường biển, sinh học biển.

5. Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng chống thiên tai

Đẩy mạnh đầu tư vào bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển giá trị đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái biển, đảo và ven biển quan trọng; bảo vệ tính toàn vẹn của các hệ sinh thái từ đất liền và các đảo ra biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; xử lý chất thải vùng bờ và rác thải nhựa đại dương. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022-2030.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển

6.1. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Đề án "Đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững"; Đề án xây dựng Hải đội dân quân biển thường trực trên địa bàn thành phố Cẩm Phả.

- Tăng cường công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh, quản lý các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến vận tải ven biển, đường thủy nội địa.

- Đẩy mạnh phòng trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân gắn với thế trận quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển, kết hợp sản xuất

với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Kiềm chế sự gia tăng, giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh vùng biển, đảo. Tập trung nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, dự báo, tham mưu chiến lược; nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe doạ an ninh truyền thống và phi truyền thống, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề biển, đảo để chống phá.

6.2. Đối ngoại và hợp tác quốc tế

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và tích cực hội nhập quốc tế. Đổi mới hoạt động đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong xúc tiến đầu tư, du lịch và giao lưu văn hóa. Tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển. Định kỳ rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách, pháp luật về biển, hải đảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

- Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực về quản trị biển và đại dương, phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao trong các lĩnh vực kinh tế hàng hải, du lịch biển, tài nguyên và môi trường biển, thủy sản...

(Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được phân công cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển (Ban Chỉ đạo) chỉ đạo toàn diện việc triển khai, tổ chức đánh giá, tổng kết việc triển khai Kế hoạch này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện việc thực hiện Kế hoạch này. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển trực tiếp chỉ đạo, điều hành Kế hoạch này, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách, thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và 09 địa phương có biển:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo mục III (nhiệm vụ và giải pháp thực hiện) trong Kế hoạch này, Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, đảm bảo thời gian và

hiệu quả; sơ kết, tổng kết việc thực hiện và gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20/11/2023 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao bảo đảm phù hợp với Quyết định số 80/QĐ-TTg, Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 27-CTr/TU và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của các cấp.

3. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tăng cường công tác giám sát, tuyên truyền Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này trước ngày 31/12/2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc các Sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- UBND các địa phương;
- Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Kế hoạch;
- V0, V1-3, Các CVNC tổng hợp Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM2;
  P02, CV 98f1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khắng

PHỤ LỤC : PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 04 /04/ 2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	**VỀ QUẢN TRỊ BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG, QUẢN LÝ VÙNG BỜ**		
1	Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan
2	Triển khai thực hiện Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị, UBND địa phương liên quan
3	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đối với khu vực Vịnh Cửa Lục.	UBND Thành phố Hạ Long	Các sở, ngành, liên quan
4	Cập nhật bộ tiêu chí, chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững kinh tế biển theo hướng dẫn Trung ương: Tiến hành thực hiện khi có hướng dẫn của Trung ương	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
5	Cập nhật bộ tiêu chí, chỉ tiêu thống kê quốc gia về quản lý vùng biển cấp tỉnh theo hướng dẫn Trung ương: Tiến hành thực hiện khi có hướng dẫn của Trung ương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
6	Lập Quy hoạch tổng thể Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Các sở, ngành liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Triển khai Kế hoạch Quản lý Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2040	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Các sở, ngành liên quan
8	Thực hiện nâng cao năng lực quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học Vườn di sản ASEAN - Vườn quốc gia Bái Tử Long"	Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương liên quan
9	Tiếp tục triển khai chuyên đề phát triển kinh tế biển hàng tháng	Trung tâm Truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương liên quan
10	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về biển và hải đảo; Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương Thế giới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
11	Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn huyện Cô Tô	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị, UBND địa phương liên quan
12	Điều tra, đánh giá, đề xuất mở rộng diện tích hợp phần biển và đề nghị cấp thẩm quyền công nhận là khu bảo tồn biển cấp quốc gia	Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương liên quan
II	**VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN, VEN BIỂN**		
a	**Du lịch và dịch vụ biển**		
13	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 16/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Sở Du lịch	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
14	Xây dựng các sản phẩm du lịch biển đảo theo hướng phát triển bền vững ở Vườn quốc gia Bái Tử Long - Vườn di sản ASEAN	Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long	Sở Du lịch và các sở, ngành, địa phương liên quan
15	Triển khai Đề án tổng thể về quản lý, phát triển sản phẩm du lịch biển đảo vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô	Sở Du lịch	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
16	Triển khai Đề án Phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Sở Du lịch	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
17	Xây dựng Vân Đồn trở thành khu du lịch quốc gia theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND địa phương liên quan
18	Triển khai "Đề án xây dựng Khu du lịch cấp tỉnh Cái Chiên, huyện Hải Hà"	UBND huyện Hải Hà	Sở Du lịch và các sở, ngành liên quan
19	Nghiên cứu, đề xuất một số sản phẩm dịch vụ, du lịch mới trên vịnh Hạ Long	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Du lịch và các sở, ngành liên quan
20	Nâng cấp, cải tạo một số bãi cát và đề nghị công nhận là bãi tắm du lịch để đáp ứng nhu cầu tắm biển của khách tham quan vịnh Hạ Long	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Du lịch và các sở, ngành liên quan
21	Triển khai đề án phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bái Tử Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long	Sở Du lịch và và các sở, ngành, địa phương liên quan
22	Triển khai Đề án khu du lịch cấp tỉnh: Xã đảo Quan Lạn - Minh Châu (huyện Vân Đồn)	UBND huyện Vân Đồn	Sở Du lịch và các sở, ngành liên quan
b.	**Kinh tế hàng hải**		
23	Thực hiện theo Kế hoạch phát triển Cảng biển và Dịch vụ cảng biển năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
c	**Phát triển công nghiệp ven biển; khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị ven biển**		
24	Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp, chế biến chế tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND địa phương
25	Xây dựng và triển khai Đề án "Xây dựng, phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2040"	Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
26	Lập và triển khai Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên	Ban quản lý khu kinh tế Quảng Ninh	Các sở, ban, ngành, UBND địa phương liên quan
27	Triển khai Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Đồn đến năm 2040 tại Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17/02/2020: Triển khai và hoàn thiện lập và trình thẩm định, phê duyệt 03 quy hoạch phân khu: Khu vực đồi núi Đảo Cái Bầu, Đảo Thẻ Vàng, Đảo Trà Bản.	Ban quản lý khu kinh tế Vân Đồn	Các sở, ngành, UBND địa phương
28	Triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành UBND các địa phương
d	**Kinh tế thuỷ sản**		
29	Triển khai, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện phát triển bền vững kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
30	Phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, đối tượng nuôi chủ lực, đặc sản, hiện đại hóa hệ thống sản xuất giống thủy sản gắn với các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
31	Tăng cường quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản và chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) gắn với thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của BTV Tỉnh uỷ về tăng cường công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 đến 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
32	Triển khai Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác quản lý và đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thuỷ sản biển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
33	Hoàn thiện và vận hành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp tỉnh về thủy sản của tỉnh Đầm Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
34	Rà soát, đề xuất chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển và ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương
35	Tiếp tục đầu tư phát triển đội tàu cá xa bờ và tàu dịch vụ hậu cần thủy sản; các khu neo đậu tránh trú bão; khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện bàn giao khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Vụng Sú Thoi Dây, thôn Phúc Tiến , xã Tân Lập huyện Đầm Hà và công bố khu neo đậu.	UBND các địa phương,	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Tiếp tục triển khai thực hiện: Đề án thành lập lực lượng kiểm ngư tỉnh Quảng Ninh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan
37	Triển khai Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản biển công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
38	Rà soát chính sách và đề xuất mới chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển và ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
39	Thực hiện Dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao đối tượng thủy sản chủ lực, đặc sản và xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
40	Tiếp tục thực hiện Dự án chuyển đổi công trình NTTS trên biển từ vật liệu truyền thống (*Gỗ, phao xốp,...*) sang vật liệu HDPE, Composite, nuôi công nghiệp tại vùng biển từ 3 hải lý trở ra.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
41	Tiếp tục thực hiện Dự án thành lập khu bảo tồn biển Cô Tô Đảo Trần tỉnh Quảng Ninh.	UBND huyện Cô Tô chủ trì	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
42	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng vùng nuôi trồng hải sản tập trung trên biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
43	Triển khai Dự án điều tra nguồn lợi thủy sản ven bờ và vùng lộng tỉnh Quảng Ninh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
44	Thực hiện Dự án Dự án cảng cá bến Phúc Tiến, huyện Đầm Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
45	Dự án xây dựng mới nhà máy chế biến bảo quản áp dụng công nghệ cao (Tại Móng Cái Đầm Hà Vân Đồn Cô Tô).	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
46	Dự án xây dựng chợ đầu mối thủy sản gắn với các Trung tâm nghề cá và gắn với các Trung tâm du lịch của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
47	Dự án phát triển cơ sở chế biến thủy sản các sản phẩm OOCP kết hợp với phát triển du lịch tại các địa phương, đánh giá tác động môi trường các cơ sở chế biến nhỏ lẻ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
48	Dự án xây dựng Trung tâm xuất khẩu nông sản Thái Bình Dương (Trọng tâm là thủy sản) tại thành phố Móng Cái	UBND thành phố Móng Cái	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
49	Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp tỉnh về thủy sản tại huyện Đầm Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND huyện Đầm Hà và đơn vị liên quan
50	Dự án khoanh vùng các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản *(16 khu bảo vệ nguồn lợi)*	UBND các địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	Thực hiện dự án "Xây dựng và lưu trữ thư viện vi sinh gốc phục vụ công tác nuôi trồng thủy sản bền vững" sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí	Trường Đại học Hạ Long	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
e	**Phát triển kết cấu hạ tầng biển và ven biển**		

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
52	Phát triển hạ tầng giao thông và hoàn thành đầu tư các dự án trọng điểm, giao thông kết nối	Sở Giao thông Vận tải, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao Thông, Ban quản lý công trình dân dụng và công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương
53	Đầu tư hạ tầng kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu	Các Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương
54	Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả: Tiếp tục hoàn thiện và đưa công trình vào khai thác sử dụng; Đôn đốc các địa phương liên quan đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và các quỹ đất hoán đổi đất quốc phòng làm cơ sở tiếp nhận và hoàn đổi bàn giao cho Bộ Quốc Phòng.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông	Các sở, ngành, UBND địa phương
55	Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Cửa Lục 3	Ban quản lý đầu tư dự án các công trình Dân dụng & Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
56	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030: thực hiện các nhiệm vụ được giao trên cơ sở Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/12/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển đô thị và các Chỉ đạo khác có liên quan.	Sở Xây dựng	UBND các địa phương
57	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ven sông kết nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều: Đoạn từ Đầm Nhà Mạc đến đường tỉnh 338: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục GPMB; Hoàn thiện các hạng mục công trình, hoàn thành nghiệm thu công trình trong năm 2023. - Đoạn từ đường tỉnh 338 đến TX. Đông Triều: Triển khai gói thầu 11, 13; đẩy nhanh thủ tục khai thác mỏ đất.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông, Ban quản lý công trình dân dụng và công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương
58	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Nút giao cao tốc Đầm Nhà Mạc và tuyến đường trục Đầm Nhà Mạc; đường nối cao tốc Hạ Long- Hải Phòng (tại km6 +700 đến đường tỉnh 338 - giai đoạn 1)	Ban quản lý đầu tư dự án các công trình Dân dụng & Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương
f	**Khai thác khoáng sản biển**		
59	Quản lý hiệu quả, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản trên biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND địa phương liên quan
g	**Năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp kiểu mới**		
60	Thực hiện các nhiệm vụ hoàn thiện dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh tại phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương liên quan
61	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy điện khí Quảng Ninh công suất 1500MW tại thành phố Cẩm Phả	Nhà đầu tư	
62	Nghiên cứu đầu tư Nhà máy điện gió công xuất 10MW tại huyện Cô Tô	Nhà đầu tư	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
III	**VỀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, XÂY DỰNG VĂN HÓA BIỂN, XÃ HỘI GẮN BÓ THÂN THIỆN VỚI BIỂN**		
63	Tổ chức các chương trình, sự kiện hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương Thế giới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương liên quan
64	Tuyên truyền, giáo dục về biển và đại dương cho học sinh các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm truyền thông tỉnh, UBND địa phương liên quan
65	Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt: Quần thể di tích lịch sử thương cảng Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Sở Văn hóa và thể thao	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
66	Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế điều trị; chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
67	Duy trì Kế hoạch bảo tồn và phát huy đối với một số giá trị văn hóa tiêu biểu của làng chài trên vịnh Hạ Long	Ban Quản lý vịnh Hạ Long	Sở Văn hóa và thể thao,UBND TP Hạ Long và các sở, ngành liên quan
68	Đầu tư, khai thác và phát huy tối đa hiệu quả của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	UBND 09 địa phương có biển	Sở Văn hoá Thể thao và các sở, ngành liên quan
69	Nhiệm vụ phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở (TTCS) ứng dụng CNTT tại các xã đảo, huyện đảo để phục vụ phát triển kinh tế biển	UBND 09 địa phương có biển	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan
70	Thực hiện đưa công trình "Xây dựng hệ thống đường dây 22 kV cấp điện mạch vòng đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện lưới cho huyện Cô Tô, 5 xã đảo huyện Vân Đồn và xã Cái Chiên - Hải Hà" vào khai thác sử dụng	Công ty Điện lực Quảng Ninh	Sở Công thương; các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
71	Dự án tu bổ, tôn tạo cụm di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quan Lạn (hạng mục chùa và miếu), xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn	UBND huyện Vân Đồn chủ trì,	Sở Văn hóa và thể thao
72	Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng cấp quốc gia: Khu lưu niệm Bác Hồ trên đảo Ngọc Vừng, huyện Vân Đồn	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
73	Xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Hát đối giao duyên vùng biển Quảng Ninh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan
74	Thực hiện dự án cấp điện cho đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà và đảo Trần, huyện Cô Tô (Giai đoạn 2), đưa công trình vào khai thác sử dụng	Ban quản lý đầu tư dự án các công trình Dân dụng & Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
IV	**VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BIỂN**		
75	Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển theo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Lao động, thương binh và xã hội	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
76	Đánh giá, phân vùng chức năng phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh có tính đến ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến năm 2050	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường.
77	Đánh giá tiềm năng năng lượng từ gió ngoài khơi và thủy triều phục vụ phát triển công trình khai thác năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ninh có tính đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương
78	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất giống, nuôi thương phẩm các loài thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao (cá song, sá sùng, dược liệu biển,…).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các địa phương: Móng Cái, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Cẩm phả, Hạ Long, Cô Tô, Quảng Yên.
79	Bảo tồn, khai thác, phát triển bền vững các các nguồn gen thủy hải sản quý hiếm (Bào ngư chin lỗ (Haliotis diversicolor Reeve), Cầu gai, Ốc đụn,…).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
80	Xây dựng, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm thủy sản có thế mạnh, sản phẩm chủ lực (Sá Sùng, Cá Song, Hàu, Tôm,…)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các địa phương: Móng Cái, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Cẩm phả, Hạ Long, Cô Tô, Quảng Yên.
V	**VỀ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NƯỚC BIỂN DÂNG**		
81	Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022-2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	các sở, ngành, địa phương liên quan
82	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Thành lập và đưa khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui - huyện Tiên Yên và hoạt động	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
83	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Thành lập và đưa khu bảo tồn biển Cô Tô, đảo Trần vào hoạt động.	Ban quản lý Khu Bảo tồn biển Cô Tô	UBND huyện Cô Tô và các sở, ngành liên quan
84	Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
85	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 11/6/2020 ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương liên quan
86	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND địa phương
87	Thực hiện quan trắc và lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Ninh, trong đó có các điểm quan trắc nước biển ven bờ	Sở Tài nguyên và môi trường	

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
88	Triển khai chương trình giám sát đa dạng sinh học Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Bái Tử Long và thực hiện dự án phục hồi các hệ sinh thái biển	Ban quản lý vịnh Hạ Long, Ban quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
89	Kế hoạch triển khai phương án "Giảm thiểu rác thải nhựa tại khu vực di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Tài nguyên và Môi trường
90	Triển khai thực hiện quy hoạch vị trí tàu thuyền neo đậu, tránh trú bão trong khu vực cảng biển Quảng Ninh	Cảng vụ hàng hải	Sở Giao thông Vận tải
91	Tiếp tục triển khai thực hiện: Công trình khảo sát, thiết lập khu neo đậu kết hợp tránh trú bão cho tàu thuyền trong vùng nước cảng biển Quảng Ninh tại khu vực Hòn Gai và Cẩm Phả.	Cảng vụ hàng hải	Sở Giao thông Vận tải
92	Tiếp tục thực hiện Dự án thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Vịnh Hạ Long (phân hạng vườn quốc gia)	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường
93	Dự án xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nước thải sinh hoạt tại các điểm tham quan trên vịnh Hạ Long: Phối hợp với các cơ quan quốc tế Nhật Bản xây dựng hồ sơ và đề xuất thực hiện dự án "Nâng cao năng lực xử lý nước thải tại khu vực hang Đầu Gỗ, vịnh Hạ Long".	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Sở Tài nguyên và Môi trường
94	Triển khai dự án"Điều tra, giám sát, đánh giá về nguồn gốc, thành phần rác thải và rác thải nhựa bãi biển giai đoạn 2020 - 2025 tại Vườn quốc gia Bái Tử Long và các khu vực xung quanh"	BQL Vườn quốc gia Bái Tử Long	Sở Tài nguyên và Môi trường
95	Dự án trồng phục hồi san hô thả rạn nhân tạo bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các vùng biển Cô Tô (giai đoạn 2), Hạ Long,Vân Đồn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cô Tô và các sở, ngành liên quan
96	Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tình chống chịu vùng ven biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các địa phương

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
97	Dự án lắp đặt mạng lưới trạm quan trắc tự động cảnh báo môi trường vùng nuôi thuỷ sản tập trung	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
98	Đầu tư khu neo đậu tránh trú gió bão kết hợp cảng cá loại 1 tại Vân Đồn, loại 2 tại Hạ Long	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND huyện Vân Đồn
99	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền thành phố Móng Cái	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND tp Móng Cái
100	Xây mới các tuyến đê khu đô thị, khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc, thị xã Quảng Yên	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND thị xã Quảng Yên, các ngành có liên quan
101	Tu bổ, nâng cấp các tuyến đê cấp V trên địa bàn tỉnh	UBND các địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT
VI	**BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH TRẬT TỰ, ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BIỂN**		
a	**Bảo đảm quốc phòng, an ninh**		
102	Triển khai Đề án "Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
103	Tham mưu và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành có liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
104	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ nhân dân vùng biên giới, hải đảo	Bộ CH BĐ Biên phòng tỉnh, Bộ CH Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
105	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển tổ đội sản xuất gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo	UBND các địa phương, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	Các sở, ngành có liên quan
106	Đề án "Xây dựng Hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới của tỉnh Quảng Ninh (Thực hiện Đề án 1069/ĐA-BQP ngày 24/4/2018 của Bộ Quốc phòng)	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ngành, UBND địa phương liên quan
b.	**Đối ngoại và hợp tác quốc tế**		
107	Mở rộng và nâng cao hiệu quả các "kênh" hợp tác quốc tế của lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công an, Cảnh sát biển, Kiểm ngư phối hợp xử lý có hiệu quả các vấn đề, vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự trên biển	Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Kiểm ngư tỉnh	Các sở, ngành có liên quan
108	Tăng cường hợp tác trong công tác tìm kiếm, cứu nạn tàu thuyền trên biển trên cơ sở các quy định của Công ước SAR 79	Cảng vụ Hàng Hải	Các sở, ngành có liên quan
109	Triển khai thực hiện "Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long (do JICA tài trợ)".	UBND tp Hạ Long	Các sở, ngành có liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
110	Tăng cường hợp tác, tìm kiếm hỗ trợ quốc tế cho các chương trình phát triển bền vững kinh tế biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan

Ghi chú: Phụ lục gồm 110 nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án.